

Bản án số: 23/2022/HS - ST.
Ngày: 05 - 12 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Tâm.
- Bà Lê Thị Thanh Nhã.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị M, sinh năm: 1989, tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung L (đã chết) và bà Hồng Thị X (đã chết); bị cáo có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 7 năm 2022 cho đến nay (có mặt).

* ***Bị hại:*** Trần Thị Cẩm H, sinh năm: 1979; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1985; Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* ***Người làm chứng:*** Vương Hùng S, sinh năm: 1998; Cư trú tại: Số A, đường C, Phường B, quận P, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/5/2022, Trần Thị Cẩm H dùng dũa mỏ, củi khô chọi vào vách nhà, dùng lời lẽ thô tục chửi Trần Thị M, thì M dùng khúc gỗ tròn dài 34 cm, đường kính đầu lớn 04 cm và đầu nhỏ 03 cm mà Trần Thị M đang đâm tời ớt trong nhà sau khi đi đến chỗ Cẩm H, Trần Thị M dùng khúc gỗ đánh, thì Cẩm H dùng tay đỡ làm gãy xương bàn II tay trái và trầy xước vùng trán trái. Sau đó Trần Thị M và Trần Thị Cẩm H câu vật nhau thì được mọi người can ngăn. Sau khi bị đánh gây thương tích Cẩm H đến Trung tâm y tế huyện C điều trị thương tích từ ngày 20/5/2022 đến ngày 24/5/2022 thì điều trị khỏi và xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 290/TgT-PY ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: *Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo thông tư số: 22/2019/TT- BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 07% (bảy phần trăm).*

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 290/TgT-PY ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y Sóc Trăng kết luận: Sẹo kẽ ngón III – IV bàn tay trái, kích thước: 02 cm x 0,3 cm, bề mặt bờ vết sẹo nhám nhỡ, gãy xương bàn II tay trái, chức năng bàn tay và ngón tay không bị hạn chế. Phù nề, bầm tím đỉnh trán phải, khuỷu phải đã được điều trị khỏi. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 07% (bảy phần trăm).

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã đủ cơ sở chứng minh hành vi của Trần Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2022 cho đến nay.

Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã quyết định thu giữ: 01 (Một) khúc gỗ tròn, dài 34 cm, đường kính đầu lớn 04 cm, đầu nhỏ 03 cm.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS.CLD, ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử Trần Thị M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 15/CT-VKS.CLD, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C xử bị cáo Trần Thị M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với việc bị cáo M cho rằng bị cáo chỉ có hành vi dùng khúc gỗ tròn đánh vào người bị hại H là chỉ nhằm mục đích hù dọa bị hại

H, chứ không có cố ý đánh gây thương tích nặng, do đó, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Việc bị cáo dùng khúc gỗ tròn dài 34 cm, đường kính đầu lớn 04 cm, đầu nhỏ 03 cm là hung khí nguy hiểm đánh vào người bị hại, sau đó do được mọi người can ngăn, nên bà H được đưa đi điều trị kịp thời, không bị thương tích nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo có cha ruột tên Trần Trung L là thương binh hạng 4/4 và bà nội ruột tên Phan Thị L là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Trần Thị M từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bị hại theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là: 01 (Một) khúc gỗ dài 34 cm, đường kính đầu lớn 04 cm, đầu nhỏ 03 cm là công cụ, phương tiện phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị hại Trần Thị Cẩm H:

+ Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Cẩm H yêu cầu bị cáo Trần Thị M bồi thường tiền nằm viện điều trị thương tích và các khoản chi phí trong quá trình điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền ngày công lao động của người bệnh, tiền công lao động của người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 21.150.000 đồng (hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Trần Thị M đã nộp khắc phục 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Ý kiến của bị cáo M: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ngọc T và người làm chứng là Vương Hùng S vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Ngọc T và người làm chứng là Vương Hùng S đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Ngọc T và người làm chứng là Vương Hùng S.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: dùng khúc gỗ tròn dài 34 cm, đường kính đầu lớn 04 cm và đầu nhỏ 03 cm mà Trần Thị M đang đâm tọt ọt trong nhà sau khi đi đến chỗ Cẩm H, Trần Thị M dùng khúc gỗ đánh, thì Cẩm H dùng tay đỡ làm gãy xương bàn II tay trái và trầy xước vùng trán trái.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo M, xét thấy lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi này của bị cáo cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 15/CT-VKS.CLD, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M thấy rằng, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại H yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 21.150.000 đồng, cụ thể tiền xe đi nằm viện và tiền xe đi giám định 400.000 đồng, tiền ngày công lao động 45 ngày x 250.000 đồng/ngày = 11.250.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 45 ngày x 100.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 4.000.000 đồng, tiền ngày công người nuôi bệnh 05 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng. Bị cáo M thống nhất với yêu cầu bị hại H về tiền xe đi nằm viện và tiền xe đi giám định 400.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 45 ngày x 100.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng, tiền ngày công người nuôi bệnh 05 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.000.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật và đạo đức xã hội do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Tiền ngày công lao động 45 ngày x 250.000 đồng/ngày = 11.250.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 4.000.000 đồng bị cáo cho rằng yêu cầu của bị hại là chưa phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại trong thời gian điều trị: Bà H thừa nhận công việc hiện nay của bà H là chăn nuôi tại gia đình, bà H có thu nhập thực tế từ công việc này là khoảng trên dưới 250.000.000đồng/ngày. Xét thấy, chăn nuôi là loại công việc có thu nhập thực tế, nhưng mức thu nhập không ổn định, không thể xác định được chính xác thu nhập thực tế là bao nhiêu và cũng không thể đòi hỏi bà H phải có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh mức thu nhập từ công việc này, đồng thời, cũng không thể có mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương để làm căn cứ xác định vì mức thu nhập từ công việc chăn nuôi của từng người là khác nhau tùy thuộc vào thu hoạch, giá trên thị trường. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định khoản thu nhập thực tế mà bà H bị mất hoặc bị giảm sút trong khoảng thời gian 45 ngày là 200.000đồng/ngày x 45 ngày = 9.000.000 đồng. Bị hại H yêu cầu bị cáo M phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền 4.000.000 đồng tương đương 2,7 lần mức lương cơ sở (mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử là 1.490.000 đồng) là chưa phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử xác định lại tiền bồi thường cho phù hợp là 02 tháng lương cơ sở là 02 x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng. Như vậy, các khoản thiệt hại của bị hại H được xem xét, chấp nhận là 400.000 đồng + 9.000.000 đồng + 4.500.000 đồng + 2.980.000 đồng + 1.000.000 đồng. Buộc bị cáo Mai bồi thường cho bị hại H số tiền 17.880.000 đồng theo các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Khúc gỗ tròn dài 34 cm, đường kính đầu lớn 04 cm và đầu nhỏ 03 cm là công cụ, phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị M là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2022.

Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần Thị M bồi thường bị hại Trần Thị Cẩm H số tiền 17.880.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông bà Trần Thị Cẩm H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Thị M không thực hiện việc trả tiền thì bị cáo M còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), bị cáo Trần Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001972, ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo cho việc thi hành án. Sau khi khấu trừ khoản tiền bồi thường, tiền án phí, trả lại cho bị cáo M số tiền còn thừa.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy: Khúc gỗ tròn dài 34 cm, đường kính đầu lớn 04 cm và đầu nhỏ 03 cm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Trần Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Hường